

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2019
V/v “Tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Xuân

Ông Châu Văn Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1981 (có mặt)

ĐKTT: 14/33 Khu Phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Vũ Quang H, sinh năm 1978 (có mặt)

ĐKTT: Số 12, ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy T trình bày: Chị T và anh Vũ Quang H đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 269/2016/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã quyết định giao hai con chung gồm cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Vũ Trần Duy K, sinh ngày 09/7/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Nay các con

ngày càng lớn, chi phí sinh hoạt ăn học càng nhiều hơn nên thu nhập của một mình chị T không đủ lo cho các con. Vì vậy, chị T yêu cầu anh Vũ Quang H cấp dưỡng hàng tháng cho 02 cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Vũ Trần Duy K, sinh ngày 09/7/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 2.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bị đơn là anh Vũ Quang H trình bày: anh H không đồng ý cấp dưỡng cho 02 cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Vũ Trần Duy K, sinh ngày 09/7/2013. Bởi vì, hiện nay anh H sống một mình, không phải có trách nhiệm lo cho ai; nhà của anh H gần sát nhà cha mẹ của anh, hàng ngày cha mẹ của anh H lo cho anh ăn cơm, nên thích thì anh H đi làm không thích thì anh H ở nhà, anh H không bị áp lực về việc kiếm ra tiền trang trải cuộc sống và không có động lực để đi làm kiếm tiền. Do đó, anh H thấy rằng mình không có đủ tiền để cấp dưỡng nuôi con. Chị T trực tiếp nuôi con thì chịu toàn bộ trách nhiệm lo cho con, nếu không nuôi con thì giao cho anh H nuôi.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn là chị Trần Thị Thùy T đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn là anh Vũ Quang H không chấp hành đầy đủ triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy T; buộc anh Vũ Quang H phải có trách nhiệm cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho 02 cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Vũ Trần Duy K, sinh ngày 09/7/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Về con chung, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 269/2016/QĐST-HNGĐ ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về việc công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy T và anh Vũ Quang H đã quyết định giao hai cháu gồm cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Vũ Trần Duy K, sinh ngày 09/7/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Nay chị T khởi kiện yêu cầu anh H cấp dưỡng cho mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Xét hiện nay anh H chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung do chị T

trực tiếp nuôi dưỡng, nên anh H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về mức cấp dưỡng: Anh H xác nhận lời trình bày của chị T về mức chi phí hàng tháng cho cháu A là 8.300.000 đồng, cho cháu K là 7.850.000 đồng là mức chi phí phù hợp thực tế, thiết yếu của các cháu. Anh H trình bày hiện nay anh làm nghề sửa điện cơ và mở lớp dạy võ thuật tại nhà, thu nhập trung bình 300.000 đồng/ngày. Căn cứ vào thu nhập và khả năng thực tế của anh H và nhu cầu thiết yếu của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy chị T yêu cầu buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Vũ Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho 02 cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Vũ Trần Duy K, sinh ngày 09/7/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng mỗi tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị Thùy T thì anh Vũ Quang H phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Vũ Quang H được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí: Anh Vũ Quang H phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tröông hõip baün aùn, quyeat ñönh ñöôic thi haønh theo quy ñönh tại Ñieàu 2 Luaät thi haønh aùn daân söi thì ngôôøi ñöôic thi haønh aùn daân söi, ngôôøi phaûi thi haønh aùn daân söi coù quyeàn thoûa thuaän thi haønh aùn, quyeàn yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyeän thi haønh aùn hoaëc bò côông cheá thi haønh aùn theo caùc Ñieàu 6, 7, 9 Luaät thi haønh aùn daân söi; Thôøi hieäu thi haønh baün aùn ñöôic thöïc hieän theo quy ñönh tại Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn daân söi.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt